

Số: **101/2022/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nịnh Hương L.**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Anh **Nghiên Đức T.**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Nịnh Hương L. và anh Nghiên Đức T..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nghiên Nam Ph, sinh ngày 10/9/2014 cho chị Nịnh Hương L. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nghiên Đức T. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 06/2022 đến khi cháu Nghiên Nam Ph. đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Anh Nghiên Đức T. được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị Ninh Hương L. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Ninh Hương L. và anh Nghiên Đức T. xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ninh Hương L. phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002060 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị L. còn được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nghiên Đức T. phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã N. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến